Mẫu số 39-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH TỈNH TN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐH, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hải
  2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh T N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 Về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1971;

* Bị đơn: **Ông Lê Như K**, sinh năm 1971;

Đều cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ H, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Như K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Y và ông K xác định có 03 con chung là: Lê Thị Bích N, sinh ngày 29/03/1992; Lê Như Q, sinh ngày 12/7/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lê Như Kh, sinh ngày 28/6/2006 chưa thành niên. Bà Y và ông K thỏa thuận: Ông K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Như Kh, sinh ngày 28/6/2006 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

** Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án không giải quyết do Bà Y và ông K không yêu cầu.

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Bà Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết do Bà Y và ông K không yêu cầu.

- Về án phí: Bà Y tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003762 ngày 17/4/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND nơi ĐKKH lại năm 2021, P. HVT TPTN, tỉnh T N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.